

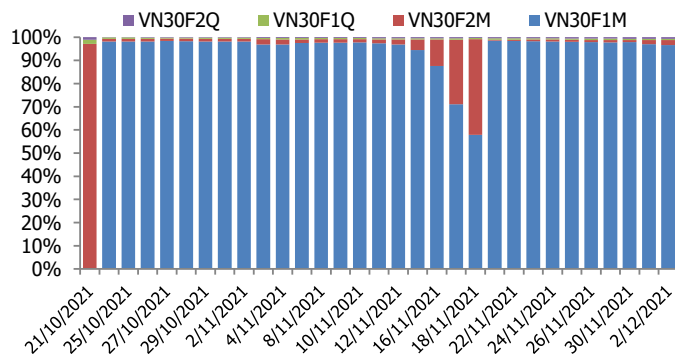
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	14	1540.00	29,018
VN30F2201	20/1/2022	49	1538.00	632
VN30F2203	17/3/2022	105	1525.80	172
VN30F2206	16/6/2022	196	1530.00	203

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các HĐTL phiên hôm nay đóng cửa giảm từ 8 đến 13,9 điểm khi nhà đầu tư nghi ngờ sự phục hồi của nhóm cổ phiếu VN30, hầu như trong phần lớn thời gian HĐTL tháng gần nhất luôn ở mức giảm và bên short luôn tạo áp lực lên chỉ số. Trong khi đó, khối ngoại mua/bán ở mức cân bằng và thanh khoản toàn thị trường cũng sụt giảm so với phiên hôm qua, tổng cộng chỉ còn hơn 131 nghìn hợp đồng và là mức thấp nhất trong 5 phiên vừa qua.
- Sở dĩ các HĐTL duy trì đà giảm trong phần lớn thời gian ở phiên này là do thanh khoản nhóm VN30 giảm mạnh, chỉ còn hơn 7.400 tỷ đồng so với mức 12.000 tỷ đồng ở các phiên trước đó. Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngân hàng ở phiên này chịu áp lực giảm, đặc biệt là các cổ phiếu có tỷ trọng lớn trong nhóm Vn30 như VPB, TCB, SSI,... Về kỹ thuật, đường MA20 đang là hỗ trợ gần cho chỉ số VN30, trong khi đó thanh khoản đang trong xu hướng giảm là tín hiệu khiến nhà đầu tư thận trọng. Do vậy, có thể nhà đầu tư đã tiến hành các hoạt động hedging trong phiên này.
- Thị trường cơ sở cũng như nhóm bluechips đang gặp khó khi dòng tiền trở nên mất kiên nhẫn, các vòng bắt đáy đã không mang lại hiệu quả trong thời gian vừa qua khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng, giảm giao dịch hoặc cắt lỗ khiến chỉ số Vn30 rơi mạnh vào cuối phiên. HĐTL tháng gần nhất sau khi lập ở ngưỡng 1.575 điểm đã giảm 4/5 phiên và đang retest ngưỡng hỗ trợ MA20. Do vậy, trong kịch bản thận trọng khi ngưỡng hỗ trợ MA20 bị xuyên thủng ở ngưỡng 1.534 điểm, các vị thế short có thể được kích hoạt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

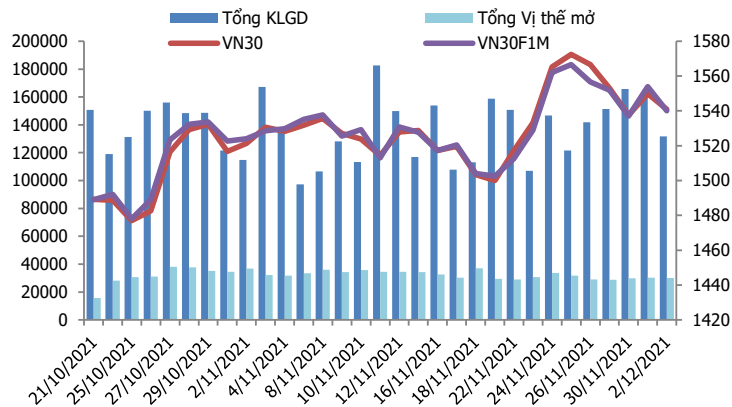
Biến động ở nhóm Vn30 đang tăng lên khi thanh khoản sụt giảm, do vậy chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên các vị thế Short trước Long sau.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi biến động của chỉ số đang tăng lên.

Chiến lược giao dịch spread

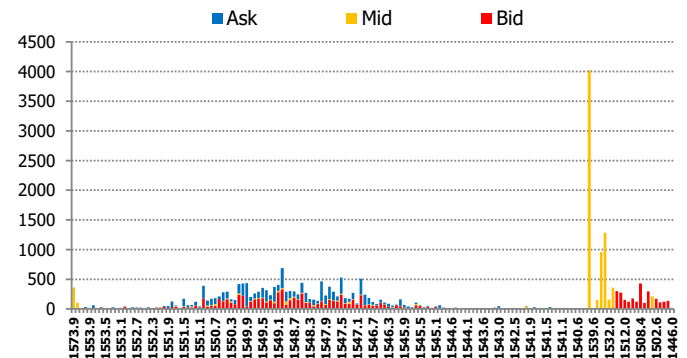
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỆTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1540.0	-0.89	130,690	-18.1	29,018	-1.0
VN30F2201	1538.0	-0.70	214	-55.4	632	19.9
VN30F2203	1525.8	-0.54	198	-13.2	172	7.5
VN30F2206	1530.0	-0.57	630	48.9	203	1.5
Tổng			131,732	-18.0	30,025	-0.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỆTL

- Các HỆTL phiên hôm nay đóng cửa giảm 8-13,9 điểm khi nhà đầu tư nghi ngờ sự phục hồi của nhóm cổ phiếu VN30, hầu như trong phần lớn thời gian HỆTL tháng gần nhất luôn ở mức giảm và bên short luôn tạo áp lực lên chỉ số. Trong khi đó, khối ngoại mua/bán ở mức cân bằng và thanh khoản toàn thị trường cũng sụt giảm so với phiên hôm qua, tổng cộng chỉ còn hơn 131 nghìn hợp đồng và là mức thấp nhất trong 5 phiên vừa qua.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 131.732 hợp đồng, tương ứng giảm 17,98%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 130.690 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.541,64 điểm (cao hơn 1,64 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.543,55 điểm (+5,55 điểm), VN30F2203 là 1.546,62 điểm (+20,82 điểm) và VN30F2203 là 1.551,6 điểm (+21,6 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

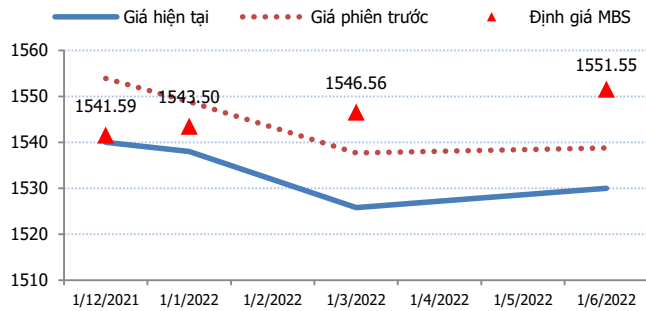
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1534-1538	1529-1532	1512-1518
Kháng cự	1551-1555	1568-1573	1571-1586

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

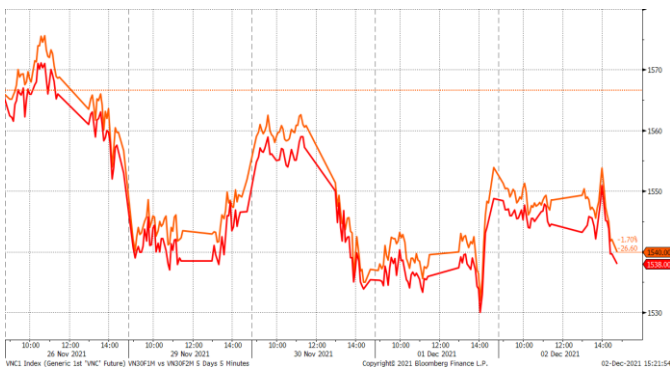


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-5.10	3.1	-3.56
VN30F1Q - VN30F1M	-14.2	-16.20	2	-8.88
VN30F1Q - VN30F2M	-12.2	-11.10	-1.1	-5.32
VN30F2Q - VN30F1M	-10	-15.10	5.1	-10.24
VN30F2Q - VN30F2M	-8	-10.00	2	-6.68
VN30F2Q - VN30F1Q	4.2	1.10	3.1	-1.36

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



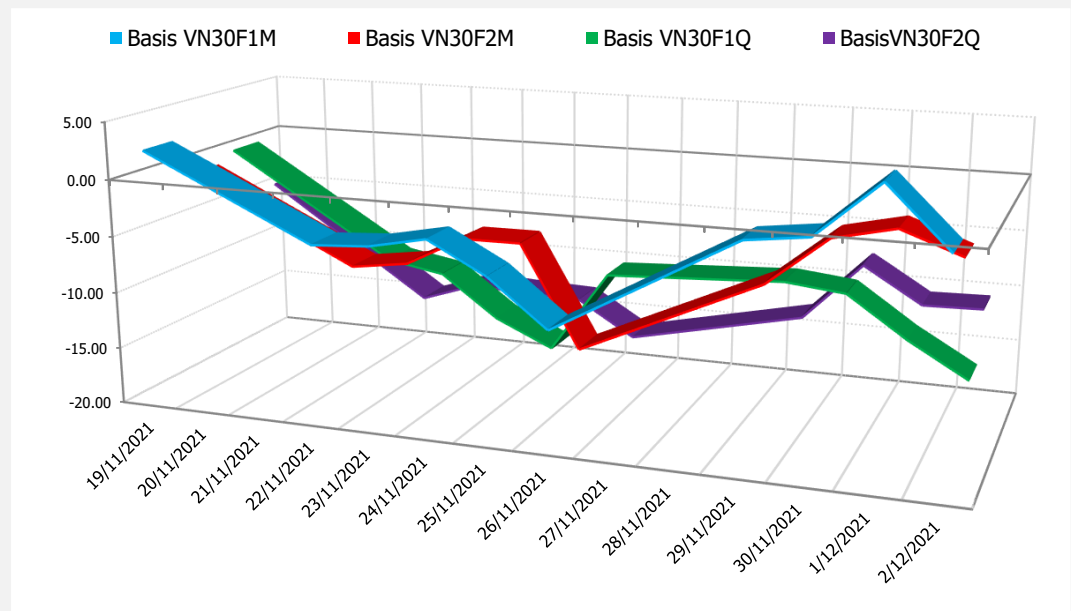
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

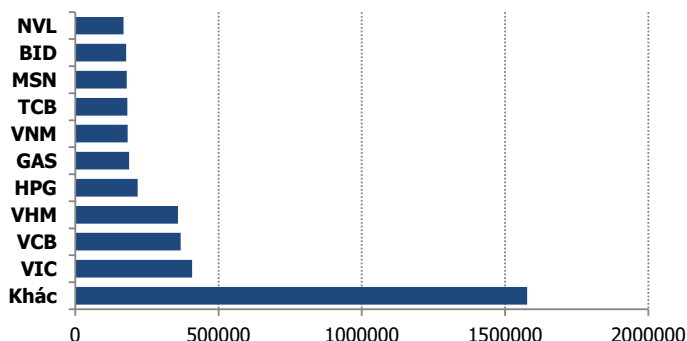
- Các HĐTL phiên hôm nay đóng cửa giảm từ 8 đến 13,9 điểm khi nhà đầu tư nghi ngờ sự phục hồi của nhóm cổ phiếu VN30, hầu như trong phần lớn thời gian HĐTL tháng gần nhất luôn ở mức giảm và bên short luôn tạo áp lực lên chỉ số. Trong khi đó, basis của các hợp đồng giảm đi so với phiên liền trước, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 giảm xuống -0,88 điểm, đồng thời basis hợp đồng tháng 1 cũng giảm còn -2,88 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,2 điểm đến 4,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng thêm 3,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

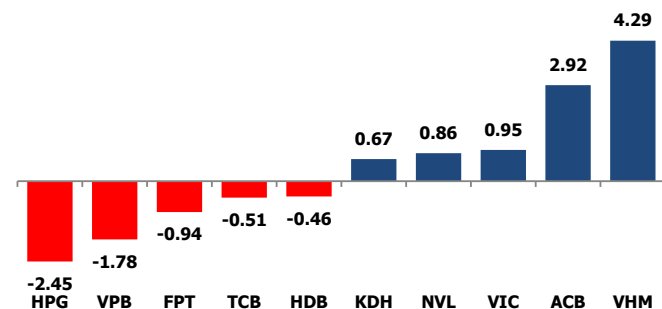


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1482.05	1540.88
Thay đổi	-3.14	-8.93
%Chg	-0.21	-0.58
YTD	34.26	43.90
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,767.63	4,005.97
P/E	17.56	14.87
P/B	2.77	2.99

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

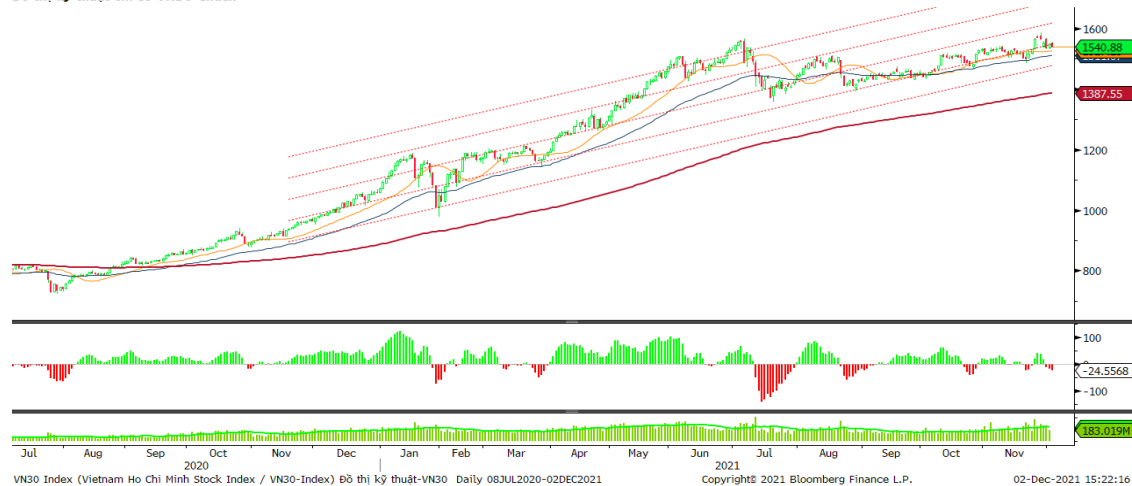
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính giảm điểm trở lại. Số mã giảm điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (13) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và TCB trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,77 điểm và -1,73 điểm; ngoài ra STB, HPG hay MWG là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,93 điểm (-0,58%) xuống 1.540,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 164,88 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.002 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp với 733,37 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DXG (-161 tỷ đồng), HPG (-108 tỷ đồng), MSN (-77 tỷ đồng), KBC (-65 tỷ đồng), CII (-61 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,482.05	(0.21)	17.56	34.26
Dow Jones	34,639.79	1.82	19.32	13.18
S&P500	4,577.10	1.42	25.10	21.86
Nikkei 225	27,739.11	(0.05)	15.81	1.07
Shanghai	3,573.84	(0.09)	15.21	2.90
DAX	15,263.11	(1.35)	15.10	11.26
Vàng	1,768.97	0.01		(6.82)
Đầu WTI	66.84	0.51		37.76

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 29/11/2021			
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 10)	-2.4%	0.9%	7.5%
Thứ Ba - 30/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	49.2	49.6	50.1
Đức - Thay đổi thất nghiệp	-39K	-25K	-34K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (năm/năm) (Tháng 11)	4.1%	4.5%	4.9%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.1%	0.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 11)	111.6	111	109.5
Thứ Tư - 01/12/2021			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.7%	-2.7%	-1.9%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 11)	50.6	50.5	49.9
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	57.6	57.6	57.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 11)	58.2	58.2	58.1
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 11)	570K	525K	534K
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	60.8	61.0	61.1
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.017M	-1.237M	-0.910M
Thứ Năm - 02/12/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	4.9%	4.9%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	194K	240K	222K
Thứ Sáu - 03/12/2021			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11)	57.7	57.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 11)	58.6	58.6	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp	531K	550K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)	4.6%	4.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	31.2K	40.0K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 11)	66.7	65.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ nhay vọt nhờ sự hồi sinh của nhóm cổ phiếu mang tính chu kỳ sau đà bán tháo mạnh trong phiên trước đó do nỗi lo về biến thể Omicron. Chỉ số Dow Jones tăng 617,75 điểm lên 34.639,79 điểm nhờ đà tăng mạnh 7,5% của cổ phiếu Boeing. Chỉ số S&P 500 tiến 1,4% lên 4.577,10 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite nhận 0,8% lên 15.381,32 điểm. Chỉ số của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ Russell 2000, bao gồm những công ty nhạy cảm nhất với các thông tin từ nền kinh tế, tăng 2,7%.
- OPEC+ quyết định sẽ tiếp tục kế hoạch bổ sung nguồn cung thêm 400.000 thùng/ngày trong tháng 1/2022 theo thỏa thuận trước đó. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tăng 2,31% (+1,59 USD) kết thúc ngày giao dịch tại 70,46 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tiến 2,75% (+1,8 USD) lên 67,37 USD/thùng.
- Kết thúc phiên giao dịch hôm qua, giá vàng giảm khi nhà đầu tư đặt cược Fed sẽ nhanh chóng dừng lại chương trình mua trái phiếu để ứng phó với lạm phát đang tăng dù vẫn còn lo ngại về hồi phục kinh tế giữa sự xuất hiện của biến chủng Omicron mới. Giá vàng giao ngay giảm 0,77% về 1.768,24 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ lùi 0,3% còn 1.778,10 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và STB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay trở lại đà giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -2,77 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.32	51,700	-1.34	1.74%	468.32	-0.51	10.41	2.07
HPG	Metals & Mining	8.27	48,600	-0.82	1.34%	627.311	-2.45	6.86	2.58
VIC	Real Estate Management & Development	8.23	107,200	1.13	3.24%	472.224	0.95	85.90	4.02
VPB	Banks	7.54	37,000	-2.37	2.57%	391.01	-1.78	13.30	2.64
VHM	Real Estate Management & Development	6.20	82,300	-0.72	1.34%	398.899	4.29	9.93	4.08
ACB	Banks	5.38	33,200	-0.90	1.20%	88.332	2.92	9.23	2.11
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	97,200	-1.02	1.13%	93.098	-0.94	21.88	5.19
VNM	Food Products	5.15	87,400	-0.11	0.69%	109.889	0.09	19.37	5.87
MSN	Food Products	5.06	152,000	1.40	2.27%	152.236	-0.37	74.84	8.34
MWG	Specialty Retail	4.48	137,000	-1.37	1.46%	84.464	-0.31	22.35	5.20
MBB	Banks	4.27	29,100	-1.36	2.06%	215.297	0.00	9.90	1.96
NVL	Real Estate Management & Development	4.16	114,300	0.26	3.27%	512.478	0.86	48.09	4.92
STB	Banks	3.70	29,300	-2.01	2.56%	399.463	-0.19	15.67	1.65
HDB	Banks	3.10	31,500	-1.56	3.17%	194.799	-0.46	11.20	2.27
VCB	Banks	2.85	99,100	0.10	2.02%	78.665	0.05	17.39	3.36
SSI	Capital Markets	2.43	54,000	-2.17	3.33%	1167.422	-0.21	24.86	3.92
TPB	Banks	2.40	48,400	0.31	3.85%	283.284	0.35	10.92	2.29
VJC	Airlines	2.30	120,400	0.33	1.00%	97.758	-0.45	432.15	3.84
CTG	Banks	1.72	33,800	-0.59	2.81%	269.315	0.16	9.80	1.71
VRE	Real Estate Management & Development	1.55	29,650	-0.17	0.84%	118.483	0.16	31.09	2.21
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	46,300	0.65	2.07%	62.688	0.67	24.94	3.05
PDR	Capital Markets	1.30	94,800	1.94	2.04%	460.237	0.15	29.24	7.46
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	97,400	0.10	1.96%	42.067	0.48	23.11	3.98
SAB	Food Products	0.79	159,000	1.60	2.24%	32.896	-0.32	27.03	4.80
GAS	Gas Utilities	0.66	98,400	-0.10	1.53%	58.292	-0.05	22.97	3.83
BID	Banks	0.50	44,200	-0.23	3.18%	60.849	0.29	18.05	2.15
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	55,500	2.21	2.95%	65.438	-0.13	20.95	2.87
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	14,150	1.07	4.64%	326.383	-0.05	11.42	1.10
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	38,650	0.39	4.60%	103.159	-0.04	31.06	3.14
BVH	Beverages	0.32	60,600	-0.82	1.49%	37.264	-0.07	24.50	2.11

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn